

**“ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ CON CHÁU BÀN VƯƠNG” - CHUYỂN ĐỔI
VỊ THẾ CỦA NGƯỜI ĐÀN ÔNG DAO TRONG LỄ CẤP SẮC**
(Nghiên cứu trường hợp lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ,
huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên)

ThS. Phan Mạnh Dương
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

***Tóm tắt:** Cấp sắc là nghi lễ chuyển đổi quan trọng đối với mỗi người đàn ông Dao nói chung, được nhóm Dao Lô Gang tổ chức rất chu đáo, phản ánh tập quán tín ngưỡng và bản sắc văn hoá của đồng bào. Một câu hỏi đặt ra là trong lễ cấp sắc những thao tác chuyển ngưỡng đã được tiến hành ra sao? Những dấu hiệu của trạng thái ngưỡng, vai trò, vị trí và tính hiệu quả của chúng trong quá trình chuyển đổi vị thế của người đàn ông Dao trong lễ ấy diễn ra như thế nào? Vận dụng lý thuyết Nghi lễ chuyển đổi của Arnold van Gennep, trong bài viết này tác giả cố gắng giải mã những hành động và chủ đích của người Dao khi thực hành nghi lễ cấp sắc, từ đó khẳng định thêm vai trò của cấp sắc đối với người thụ lễ.*

***Từ khóa:** Cấp sắc, chuyển đổi, tình trạng ngưỡng, người Dao Lô Gang.*

Ngày nhận bài: 12/9/2017; ngày gửi phản biện: 9/10/2017; ngày duyệt đăng: 2/2/2018

1. Đặt vấn đề

Nằm trong chu kỳ đời người, lễ Cấp sắc - *Quá tãng* của người Dao Lô Gang là một trong những nghi lễ quan trọng đối với mỗi người đàn ông, nó xác định sự trưởng thành, vị thế của họ trước dòng họ, cộng đồng và tổ tiên. Qua nghi lễ này, người đàn ông được đặt pháp danh, cấp đạo sắc, cấp âm binh và được công nhận là con cháu của Bàn Vương, khi sống được cúng cha mẹ, tổ tiên, khi chết được về đất tổ Dương Châu, được lên thiên đình gặp Ngọc Hoàng¹. Đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về nghi lễ cấp sắc của người Dao, như: Lê Sĩ Giáo (1996, 1998); Đặng Nghiêm Vạn (1998); Phan Ngọc Khuê (1998, 2003); Võ Mai Phương (2001); Lý Hành Sơn (2002); Phạm Văn Dương (2007); Bàn Tuấn Năng (2017);... Qua tư liệu điền dã nghiên cứu về nghi lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cho thấy, cấp sắc là một nghi lễ chuyển tiếp, đánh dấu sự chuyển đổi quan trọng của người đàn ông Dao Lô Gang trong chu kỳ đời người. Do đó, cấp sắc là nghi lễ quan trọng và đáng nhớ đối với mỗi người đàn ông, được người Dao Lô Gang tổ chức rất chu đáo, phản ánh một phần đời sống tín ngưỡng và bản sắc văn hoá của tộc người. Trong bài viết này, lý thuyết “*Nghi lễ chuyển đổi*” của Arnold van Gennep và

¹ Phỏng vấn ông Dương Văn Nam (tên nhân vật đã được thay đổi để bảo vệ thông tin cá nhân) tháng 11 năm 2008.

“*Tình trạng ngưỡng*” của Victor W. Turner cùng một số lý thuyết khác của các học giả phương Tây đã được áp dụng để nghiên cứu lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang, bởi khi hiểu được “*giai đoạn ngưỡng*” của nghi lễ chuyển tiếp thì có thể hiểu được phạm vi bao quát những hiện tượng xã hội (Turner, 1969, tr. 2).

Nằm trong nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, người Dao ở Việt Nam có khoảng 751.067 người, xếp thứ 9 trong Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam, cư trú chủ yếu tại các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó tỉnh Thái Nguyên có hơn 25.000 người, chiếm 2,3% dân số toàn tỉnh (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2010). Người Dao ở Việt Nam có nhiều nhóm địa phương như: Dao Quần Chẹt, Dao Tiền, Dao Thanh Y, Dao Đỏ, Dao Tuyển, Dao Quần Trắng và Dao Lô Gang. Theo đó, nhóm Dao Lô Gang cư trú ở xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên hiện nay có 888 người, chiếm 62,06% dân số toàn xã. Đến nay, người Dao Lô Gang tại xã Yên Đổ nói riêng, ở tỉnh Thái Nguyên nói chung vẫn thực hành các nghi lễ trong chu kỳ đời người như sinh đẻ, cưới xin, tang ma và cấp sắc. Có thể nói, các nghi lễ vòng đời người là một loại hình sinh hoạt văn hóa được thực hiện nhằm đánh dấu sự chuyển đổi vị thế của con người trong xã hội. Tùy theo qui định của mỗi nền văn hóa, mỗi dân tộc mà nghi lễ chuyển đổi được tiến hành dưới những hình thức khác nhau. Nghi lễ chuyển đổi thường có ba giai đoạn cụ thể là *phân ly/trước ngưỡng*, *bên lề/trong ngưỡng* và *hội nhập/sau ngưỡng* [van Gennep, 2005 (1909), tr. 265]. Giai đoạn *phân ly/trước ngưỡng* là lúc con người chuẩn bị rời khỏi vị thế đang tồn tại để bước vào một vị thế mới mà họ muốn đạt đến; ở giai đoạn này, con người buộc phải tách rời khỏi những thói quen ở địa vị cũ của mình để sau đó bước vào một địa vị mới. Giai đoạn *bên lề/trong ngưỡng* là khi con người đã thật sự rời khỏi vị thế cũ, nhưng chưa bước hẳn vào vị thế mới; giai đoạn này không có gì rõ rệt, chưa có vai trò và chưa mang một ý nghĩa rõ ràng. Giai đoạn *hội nhập/sau ngưỡng* là lúc con người tái hòa nhập với xã hội bằng vị thế mới được xác lập; đánh dấu cho giai đoạn này là việc kết thúc của một lễ nghi nào đó (van Gennep, 1960). Bài viết này tìm hiểu các trạng thái chuyển đổi thông qua việc phân tích nghi lễ cấp sắc 7 đèn của người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Một câu hỏi đặt ra là trong lễ cấp sắc những thao tác chuyển ngưỡng đã được tiến hành như thế nào? Những dấu hiệu của trạng thái ngưỡng, vai trò, vị trí và tính hiệu quả của chúng trong quá trình chuyển đổi vị thế của người đàn ông Dao trong lễ cấp sắc ra sao? Vận dụng lý thuyết chuyển đổi, bài viết hy vọng góp phần giải mã và đánh giá đúng những hành động và chủ đích của con người trong việc thực hành nghi lễ, cũng như nhìn nhận vai trò của nghi lễ cấp sắc với chính cá nhân người thụ hưởng/nhân vật được chuyển đổi.

2. Nghi lễ cấp sắc - bối cảnh thừa nhận sự chuyển đổi vị thế của cá nhân

Lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ được tổ chức theo dòng họ, lần lượt từng thế hệ và theo thứ bậc². Tư liệu sử dụng trong bài viết này là lễ Cấp sắc 7 đèn cho ông Dương Văn Nam (sinh năm 1947) - người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ, huyện Phú Lương,

² Để phân biệt thứ bậc, dòng họ Dương ở xã Yên Đổ đặt tên đệm cho con cháu các đời trong họ bắt đầu đời thứ nhất là Trung, rồi đến Kim, Hữu, Nho, Phú, Quý, Tiến, Văn và cuối cùng là Tài hết 9 đời quay trở lại đặt đệm Trung.

trình Thái Nguyên³. Trong những ngày rét đậm cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 2008, chúng tôi đã được tham dự trọn vẹn nghi lễ *Chầu đàng* của dòng họ Dương diễn ra trong vòng 3 ngày 2 đêm và lễ Cấp sắc cho ông Dương Văn Nam là một phần của lễ *Chầu đàng* diễn ra trong vòng 1 ngày 1 đêm với nhiều lễ nghi theo trình tự cơ bản từ Lễ khai đàn; Tẩy ướ; Trình diện; Chiêu binh; Cấp đèn và hạ đèn; Giao âm binh; Giao quân lương; Cấp dụng cụ và pháp khí; Đặt pháp danh; Truyền pháp lục; lễ Thượng quan; Cúng hồn lúa; Cúng Tơ hồng; Nhập đồng; Thi giải; Trả ơn Ngọc Hoàng, Tam Thanh; Nhập tử vi cung, cúng Bàn Vương; Khao quân; và cuối cùng là lễ Thăng đàn.

Trong phần này, chúng tôi xem xét bàn luận về sự chuyển đổi và thừa nhận vị thế mới của người đàn ông Dao Lô Gang tại lễ cấp sắc như thế nào qua những bước thực hành nghi lễ. Do đó, chúng tôi chia lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang nơi đây thành ba giai đoạn:

i) Giai đoạn *phân ly/trước ngưỡng* bắt đầu từ khi người đệ tử (người thụ lễ) được tẩy ướ; trình diện; khai đàn. Đây là giai đoạn chuyển đổi vị thế, bổn phận của người thụ lễ, họ chuẩn bị tách rời khỏi vị thế cũ trong gia đình, dòng tộc và cộng đồng để sang một vị thế mới.

ii) Giai đoạn *bên lề/trong ngưỡng* (tình trạng nửa vời) bắt đầu từ làm lễ Quá tăng và Tẩu say, bao gồm Cấp đèn, Hạ đèn; Giao âm binh, quân lương; Cấp dụng cụ, pháp khí; Đặt pháp danh; Truyền pháp lục; Thượng quan; Cúng hồn lúa; Cúng tơ hồng; Nhập đồng; Thi giải; Trả ơn Ngọc Hoàng, Tam Thanh. Đây là giai đoạn phải trải qua thử thách, khó khăn trong sự chuyển đổi vị thế, bổn phận của người được thụ lễ cấp sắc.

iii) Giai đoạn *hội nhập/sau ngưỡng*, bắt đầu từ lễ Nhập tử vi cung; Cúng Bàn Vương; Khao quân và Thăng đàn. Đây là giai đoạn người thụ lễ bắt đầu tái hội nhập với cuộc sống thường nhật hàng ngày và phân ly vĩnh viễn với vị thế cũ của mình. Họ đã có pháp danh, có âm binh, phép thuật, thêm cấp bậc và bắt đầu tái hội nhập với cuộc sống xã hội của gia đình, dòng họ, cộng đồng trong một vị thế, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi và bổn phận mới.

Người Dao Lô Gang cũng cho rằng, những người đàn ông đã trưởng thành về mặt sinh học thì không có nghĩa họ “đã được tạo ra bởi các thủ tục nghi lễ thích hợp” (Turner, 2005, tr. 338). Vì vậy, để được dòng họ và cộng đồng thừa nhận vị thế của cá nhân thì mỗi người đàn ông Dao phải qua lễ cấp sắc để chuyển đổi vị thế của mình. Van Gennep cho rằng, mọi sự thay đổi trong hoàn cảnh của một cá nhân đều bao hàm những tác động và sự phản ứng giữa cái trần tục và cái linh thiêng, được quy định và kiểm soát sao cho xã hội tổng quát không thấy khó chịu hoặc bị tổn thương [van Gennep, 2005 (1909), tr. 260]. Trước ngày làm lễ cấp sắc khoảng ba tháng, ông Nam đi đến “dạm thầy” chọn ngày, tháng tốt để chính thức tổ chức nghi lễ. Sau đó, gia đình ông Nam đi thông báo ngày tháng làm lễ cấp sắc và mời anh em, họ hàng, dân bản trong xóm đến chứng kiến, tham dự và công nhận lễ cấp sắc của

³ Đây là cơ hội hiếm có của tác giả khi được dự lễ cấp sắc của ông Dương Văn Nam vì nghi lễ này rất ít khi được thực hiện tại cộng đồng. Do đó, tuy chỉ qua mô tả và phân tích một lễ cấp sắc nhưng nhiều yếu tố văn hóa có liên quan cũng phần nào phản ánh đặc điểm, tính chất của nghi lễ này trong cộng đồng Dao nơi đây.

ông. Để chuẩn bị cho cấp sắc được diễn ra, ông Nam đã đi mời ba thầy cúng chính (*sày tĩa*) và 4 ông thầy giúp việc (*chầu*). Buổi sáng ngày đầu tiên khi đến nhà gia chủ, các thầy đi thẳng tới trước bàn thờ tổ tiên nơi đặt *Hùng lâu*⁴, bắt quyết, niệm chú, cúi lạy, đọc lời khẩn báo tổ tiên về lý do thầy xuất hiện tại đây.

Trong lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang phải mời đủ 7 ông thầy, mỗi thầy được phân công một số việc cụ thể để giúp người thụ lễ hoàn thành chu đáo các bước nghi lễ. Ngoài thời gian chuẩn bị, lễ *Chầu đàng* và cấp sắc được diễn ra trong ba ngày hai đêm với hàng loạt các lễ cúng phức tạp. Tất cả những công việc chuẩn bị trong lễ cấp sắc đều do thầy trưởng bếp Triệu Nho Hoi và những người giúp việc đảm nhiệm. Thầy trưởng bếp là người đến đầu tiên và có vai trò quan trọng về mặt tâm linh; là người chỉ đạo, sắp xếp, kiểm soát các công việc từ làm tiền giấy, tấu sớ, bánh cúng, làm đàn cúng cùng những lễ vật khác dâng lên thần thánh trong lễ cấp sắc. Dưới sự hướng dẫn của thầy cả Dương Quý Thọ, bộ tranh thờ được treo lên theo đúng trình tự. Người Dao Lô Gang quan niệm: “*Vương nãi đạo thiên nãi đạo*”, nghĩa là “*Vương cũng là đạo, trời cũng là đạo*” nên ba bức tranh Tam Thanh được treo ở vị trí trung tâm đàn lễ, hai bên tả và hữu đàn là tranh các vị Lý Nguyên Sư, Triệu Nguyên Sư, Đặng Nguyên Sư, Thiên Bình, Địa Bình, Công Tào. Phía dưới đàn lễ là một chiếc bàn dài đặt đồ lễ và các bản sắc cấp cho môn đồ (ghi tên, tuổi, quê quán, tên cha mẹ, cấp bậc), sớ, tấu, kiếm thờ, gậy pháp, nhà can cùng các lễ vật và 20 gói quân lương cùng *xà pin* (hai thanh gỗ xoan ghi 8 chữ: *Thái thượng lão quân lạc chi hợp quyền*)⁵. Lễ cấp sắc chính thức bắt đầu khi các thầy cúng làm lễ Khai đàn mời đủ bốn giáp ma trong và bốn giáp ma ngoài về dự lễ cấp sắc cho các đệ tử⁶.

2.1. Giai đoạn phân ly/trước ngưỡng

Nghi lễ đầu tiên để người được cấp sắc phân ly/tách rời khỏi nhóm đó là lễ Tẩy ứ (*Schầu ứ nhang tàn*) và trình diện, do quan niệm các đối tượng trong giai đoạn chuyển đổi đặc biệt ô ứ, bởi vì họ không là cái này và cũng không là cái kia; hoặc có thể là cả hai; hoặc không ở đây cũng không ở kia; thậm chí không ở đâu cả [Turner, 2005 (1964), tr. 331-332]. Do đó, những người đang được chuyển đổi hầu như luôn bị coi như nguồn gây ô ứ. Giữa chiếu lễ, ông Nam cung kính quỳ lạy trước đàn lễ; thầy cả tay cầm chén nước, niệm chú, bắt quyết đi ngược chiều kim đồng hồ quanh ông Nam làm các hành động vẩy nước tẩy ứ thân thể cho ông trước khi bước vào các lễ cúng chính thức. Sau lễ này, cơ thể cũng như tâm hồn

⁴ *Hùng lâu* là nơi thờ ma dòng họ cùng Bàn vương - ông tổ của cộng đồng người Dao. Ngày thường Hùng lâu được đặt ở nhà trưởng họ, chỉ khi nào các gia đình làm lễ *Chầu đàng*, *Cấp sắc* mới được mượn mang về nhà để thờ cúng trong những ngày diễn ra nghi lễ.

⁵ Các thầy chuẩn bị hai loại sớ, một loại sớ dùng cho bên cõi dương và một loại dùng cho bên cõi âm. Sớ bên âm được đốt ngay trong quá trình hành lễ nhằm can cáo với thánh thần về việc đã cấp sắc, thăng chức cho đệ tử thành pháp sư. Sớ bên dương được giữ lại, sau này khi người chồng, vợ chết mới đem đốt, các cặp vợ chồng sẽ theo sớ đó tìm về đoàn tụ, làm quan tướng và tiếp tục chung sống hạnh phúc với nhau ở cõi âm.

⁶ Theo quan niệm của người Dao Lô Gang, bốn giáp ma trong bao gồm ông bà tổ tiên dòng họ, Bàn vương, các Thiên sư của Đạo giáo và Tam Thanh. Bốn giáp ma ngoài gồm các thần thổ công, thổ địa, thần sông, thần suối, thần long mạch.

của người thụ lễ cấp sắc đã được thanh tẩy trước những điều ô uế của cuộc sống trần tục⁷. Các thầy dẫn dắt đệ tử, một tay cầm chuông rung theo nhịp, một tay cầm thẻ gỗ (*nhà can*) và nén hương, cùng nhảy múa và vái tứ phương để ra mắt trình diện thánh thần. Người thầy cả vừa múa, vừa đọc số kể rõ lai lịch của những người thụ lễ cấp sắc, họ tên cha mẹ đặt cho, tên âm của cha mẹ và quê quán... rồi thầy trình báo trước Tam Thanh về lai lịch, cấp bậc, nhiệm vụ của các thầy cúng chính cùng những người phụ lễ, giúp việc trong lễ cấp sắc ngày hôm nay. Trong tiếng đọc lời cúng theo nhịp tiếng chuông rung do đệ Tam sư phụ điều khiển để thỉnh mời Đấng Nguyên Sư, Triệu Nguyên Sư về bảo vệ đàn cúng, dẹp mọi vía xấu trên con đường chuyển đổi, nhập đạo của người thụ lễ. Các thầy thực hiện nghi lễ này nhằm giúp cho người thụ lễ chuẩn bị phân ly/tách rời với thế giới hiện tại để gia nhập vào thế giới khác (thế giới của các vị thánh thần) trong khi thực hành nghi lễ (Provos, 2001, tr. 1).

2.2. Giai đoạn bên lễ/trong ngưỡng

Trong quá trình làm lễ cấp sắc, người thụ lễ được các thầy làm thủ tục cấp tên âm, cấp miếu đèn và binh mã, nhằm khai thông, soi sáng cho linh hồn của người được cấp sắc. Binh mã sẽ giúp người đã được thụ lễ cấp sắc có sức mạnh để điều hành các công việc thuộc nghi lễ cúng bái, mỗi khi cần có sự trợ giúp của âm binh. Theo quy định của người Dao Lô Gang, trong lễ cấp sắc 3 đèn người thụ lễ được cấp 3 miếu đèn, 36 binh mã, 36 phép thuật; cấp sắc 7 đèn, người thụ lễ được cấp 7 miếu đèn, 72 binh mã, 72 phép thuật.

Thời điểm đánh dấu sự chuyển đổi trong cấp sắc là nghi lễ *Lấy quả tăng* được bắt đầu khi các thầy thắp những ngọn nến đặt lên cây đèn cho ông Nam. Đây là lúc chuyển đổi - thay đổi trạng thái (trong ngưỡng) diễn ra: trước đàn lễ, ông Nam ngồi trên chiếc ghế cao không tựa tay, cầm cây đèn làm bằng nứa. Lúc này, thầy cả cùng thầy hai bưng mẹt gạo phía trên đặt tiền xu, khăn áo để làm lễ *Tẩu sai* - truyền đạo, làm phép cho ông Nam. Đối với người cấp sắc 3 đèn thì được đặt 3 ngọn nến trên cây đèn tượng trưng cho Nhật, Nguyệt, Tinh tú; người cấp sắc 7 đèn được đặt 6 ngọn nến trên cây đèn, 1 ngọn đặt dưới ghế ngồi tượng trưng cho: Thái Dương Tinh, Thái Âm Tinh và ngũ hành. Chiêng trống, tù và được nổi vang, các thầy rung chuông nhảy múa, bắt quyết quanh người thụ lễ, miệng đọc kinh độ sư để dẫn độ người thụ lễ ra nhập sư môn Đạo giáo. Người mới nhập môn (*initiate*) và người mới nhập đạo (*neophyte*) có nghĩa như nhau, vì nó đều là một quá trình chuyển tiếp chứ không phải nhằm vào các trạng thái cụ thể mà giữa chúng đang diễn ra quá trình chuyển đổi [Turner, 2005 (1964), tr. 329]. Trong nghi lễ này, ông Nam chính thức được đặt tên pháp danh, được nhập đạo, trở thành pháp sư có thể tham gia vào các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng. Khi được cấp sắc, cấp đèn thì người đàn ông Dao Lô Gang đã vượt qua ngưỡng trở thành một cá nhân trưởng thành và có vị thế mới là con cháu

⁷ Người vợ của những người được cấp sắc từ thời điểm này cũng bước vào giai đoạn kiêng kỵ. Họ được tách riêng ra khỏi cộng đồng, được ngủ nghỉ trong buồng riêng không được tiếp xúc với đàn ông, hay làm các công việc ô uế bởi theo quan niệm của người Dao Lô Gang thì những hành động của người vợ lúc đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hành nghi lễ của chồng, điều ấy có thể dẫn đến buổi cấp sắc không thành công mà còn gặp phải những điều không may mắn.

Bàn Vương, được cộng đồng công nhận. Kể từ đây, theo quan niệm của người Dao Lô Gang, những người đã được thu lễ cấp sắc có thể phân biệt được điều hay lẽ phải trong cuộc sống và biết điều đúng sai khi thực hành nghi lễ tín ngưỡng.

Vào thời điểm cấp đèn, người thụ lễ đang ở vị trí trung gian giữa các vị thế mà phong tục, tập quán đã qui ước, được lễ cấp sắc qui định và lập nên. Chủ thể của nghi lễ chuyển đổi (người thụ lễ cấp sắc) trong giai đoạn ngưỡng kích thích “dưới” là “vô hình” không về thể xác thì cũng là cấu trúc xã hội [Turner, 2005 (1964), tr. 332]. Trạng thái đang được chuyển đổi này không thể xác định được về mặt cấu trúc, nghĩa là con người đang ở ngưỡng kích thích “dưới”, được xác định bằng một cái tên hoặc một hệ thống biểu tượng. Cấp đèn trong cấp sắc chính là hành vi nghi lễ của người Dao Lô Gang thể hiện niềm tin tôn giáo tín ngưỡng ảnh hưởng đến đời sống của các cá nhân và cộng đồng.

Trong quá trình cấp sắc 7 đèn, khi các thầy làm lễ “*Nhập đồng*”, ông Nam lúc này rơi vào trạng thái bất tỉnh/bất động được đặt nằm trên chiếu trái ngược trước đàn lễ⁸. Ở giai đoạn bên lề/trong ngưỡng này, ông Nam luôn có trạng thái hết sức mơ hồ, giống như đang phải trải qua một địa hạt mà ở đó hầu như không có hoặc hoàn toàn không có những thuộc tính của trạng thái đã qua hay trạng thái sắp đến [Turner, 2005 (1964), tr. 327] với khoảng thời gian hơn 4 tiếng đồng hồ nằm bất động và mắt thường xuyên nhắm nghiền. Theo người Dao Lô Gang, đây là lúc hồn vía của ông Nam đang thoát khỏi thể xác, trên đường lên thiên đình gặp Ngọc Hoàng và trở thành con người bất tử trong thế giới tâm linh. Ví thế, Victor Turner cho rằng, lúc con người đang chuyển đổi ở trạng thái “chết” về mặt cấu trúc thì anh ta có thể được đối xử với một thời gian ngắn hoặc dài như cách người ta đối xử với xác chết trong xã hội của người đó [Turner, 2005 (1964), tr. 330]. Theo đó, ông Nam được đặt nằm trên chiếc chiếu trước đàn cúng, mặt phủ Kim loan sớ ghi rõ tên tuổi, địa chỉ và tiểu sử để trình tấu lên Ngọc Hoàng; tờ Kim loan sớ mang ý nghĩa giữ hơi thở cho hồn vía ông Nam không rời khỏi cơ thể, để rồi sẽ tái sinh sau khi đã chuyển đổi. Trên cơ sở thuyết “*Tình trạng ngưỡng*” của Victor Turner, ông Nam lúc này đang rơi vào trạng thái hỗn độn, tức đang ở trong “một hiện thực” về mặt thể chất chứ không phải về mặt xã hội, vì thế phải bị dấu kín, bởi vì sẽ hết sức tai tiếng khi phải nhìn thấy cái mà lẽ ra không được phép lộ mặt [Turner, 2005 (1964), tr. 332-333]. Hoặc khi đó ông Nam đang nằm trong tình trạng “nửa vờ”, không ở đây mà cũng chẳng ở kia, không phải trẻ con và cũng chưa phải là người lớn (Meyerhoff và cộng sự, 2000, tr. 385).

Suốt quá trình “*Nhập đồng*”, ông Nam duy trì trạng thái “chết” với một thời gian dài của ngưỡng rất thông thả và thoải mái. Trong khi các thầy đứng bên ông Nam đọc những lời tụng niệm, rồi lần lượt bước qua ông trên hai thanh *xà pin* để truyền phép lực. Còn ông Nam thì “vô hình”, tức phần thể xác vẫn tồn tại nhưng ông hoàn toàn không biết gì về thế giới thực tại cũng như các hành động nghi lễ đang diễn ra. Theo van Gennep, đây là một giai

⁸ Chiếc chiếu trái ngược biểu trưng cho thế giới khác (thế giới của thần linh) được các thầy trấn yểm, hóa phép để trở thành phương tiện giúp cho ông Nam có thể bay lên thiên đình gặp Ngọc Hoàng thượng đế.

đoạn quan trọng, vì đó là thời điểm bản lễ, là ngưỡng mang đậm tính kích thích và tính thiêng, thậm chí cả sự nguy hiểm. Ở giai đoạn ngưỡng này cơ thể và tâm trí ông Nam đang bị đặt trong một môi đe dọa, kết quả của sự gá lắp giữa một cái bên ngoài khác biệt với cái “thể xác” đã vận hành theo một hướng từ trước: suốt quá trình trong ngưỡng là sự cúng bái, bắt quyết, đọc thần chú, yểm bùa, cầu đến sự trợ giúp của các tiên sư của 7 ông thầy trong lễ Cấp sắc. Những hành động ấy của các thầy cúng là hết sức cần thiết, nó như một sự kích thích và bảo vệ cho quá trình chuyển đổi được diễn ra suôn sẻ, có sự kiểm soát và an toàn nhất cho ông Nam, tức người thụ lễ. Trong khi nghi lễ diễn ra đã có “*một hệ thống biểu tượng được gắn với và bao quanh cá nhân đầy phức tạp và kỳ lạ*” (Turner, 2005, tr. 330), tưởng chừng như không thể lý giải được sự xuất hiện của chúng trong nghi lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang.

Cần khẳng định rằng, mục đích của lễ cấp sắc cũng như nội dung trung tâm của giai đoạn bản lễ trong nghi lễ “*nhập đồng*” là tạo ra/thực hiện sự chuyển đổi vị thế, hướng tới mục tiêu đào luyện một người bình thường có thể trở thành pháp sư (thầy Shaman) thực hành các nghi thức tín ngưỡng của cộng đồng người Dao. Song, để trở thành pháp sư, được công nhận là con cháu Bàn Vương trong suốt nghi lễ ngưỡng đó, ông Nam phải luôn nhắm mắt như ở trạng thái “chết”. Quá trình truyền nghề, học nghề tại nghi lễ này được kết hợp từ cả hai nguồn: (1) Từ các thầy cúng dưới sự chỉ đạo của thầy cả cùng các thầy phụ; (2) Từ các thánh Tam Thanh khi ông Nam xuất hồn lên Thiên đình để học đạo pháp. Trong khi thực hành các nghi thức cấp sắc, các thầy và ông Nam đang thực hành phần nghi thức bí truyền của nghi lễ nhập môn, mà theo Jane Harrison đã chỉ ra bao gồm: trưng bày “cái được bày ra”; hành động “cái được thực hiện”; truyền dạy “cái được nói ra” [Turner, 2005 (1964), tr. 339]. Cụ thể là: Ông Nam sau khi đã được truyền pháp lực, được học kinh sách, được các thầy khai tâm mở trí thoát khỏi trạng thái “chết” trở về với trạng thái khác. Trước bàn thờ Tam Thanh, ông Nam được cấp sắc, được thánh thần công nhận, được cấp âm binh và tu luyện pháp thuật để trở thành pháp sư thực hành các nghi lễ tín ngưỡng. Những vật thiêng được cấp cho ông Nam trong lễ cấp sắc là mũ, quần áo cúng, kiếm, nhà can, chuông, ấn, sắc và bịch gạo (quân lương, âm binh) - đây là những dụng cụ sẽ được ông Nam sử dụng trong quá trình làm pháp sư thực hành các nghi lễ tín ngưỡng. Lúc này các thầy cùng nhau đứng quanh người ông Nam hóa sớ, đốt tiền giấy và khấn hỏi xem hồn vía của ông đã đi được đến đâu? Đã lên được thiên đình chưa? “Hồn vía, đã học được hết đạo chưa? Đã quay trở về dương gian chưa?”. Thầy cả đặt bát hương và bịch gạo quân lương lên bụng ông Nam biểu trưng cho việc cấp lương thảo, rồi 7 thầy cùng nhau hiệp lực chụm gậy phép (*Ploong quám*) cấp cho ông Nam thiên binh, thiên tướng, từ nay ông đã là pháp sư, có thể đi làm ma (làm các nghi lễ bên âm) trong thiên hạ.

Trong quá trình làm lễ cấp sắc, ông Nam thụ động thực hiện theo những thao tác của các thầy chỉ dạy. Các thầy dẫn ông vừa đi vừa múa rung chuông, đọc kinh và thực hiện nhiều hành động bắt quyết, đọc chú. Khi các thầy truyền dạy nghi lễ, pháp thuật, ông lắng nghe

làm theo một cách thụ động như một sự hấp thụ tối ưu những năng lực mới, tích lũy kinh nghiệm để chuẩn bị cho bước chuyển đổi cuối cùng. Bằng những hành động rung nhạc và nhảy múa trước đàn cúng, các thầy đã khai tâm, khai trí cho người được cấp đèn, cấp sắc. Lúc này, ông Nam trở thành tâm điểm trong vòng nhảy múa, cúng lễ. Phần lớn giáo huấn và tính biểu tượng trong lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang đều hướng đến việc làm cho ông Nam chuyển đổi vị thế về mặt xã hội, trở thành pháp sư có thể cúng bái, tham gia vào các nghi lễ tín ngưỡng của cộng đồng. Đối với ông Nam và những người được thụ lễ cấp sắc thì đây là một quá trình đặc biệt. Ông Nam đã được các thầy hướng dẫn ở một nơi riêng (tại đàn lễ trong trạng thái nhập đồng), nên lễ cấp sắc trở thành tâm điểm chú ý, quan tâm của mọi người trong dòng họ, làng bản và cộng đồng. Từ quan điểm của những người được thụ lễ, cấp sắc là một nghi lễ ấn tượng nhất, là thời khắc đáng nhớ trong cuộc đời của người đàn ông. Cộng đồng khuyến khích và công nhận cảm giác này, mặc dù nghi lễ cũng đem lại những thử thách và khó khăn cho người thụ lễ, họ phải chịu khổ ải, tu luyện trước khi được tuyên dương trong ngày cuối cùng của nghi lễ.

2.3. Giai đoạn hội nhập/sau ngưỡng

Sau hơn 4 giờ đồng hồ, ông Nam rơi vào tình trạng “*nhập đồng*” của quá trình trong ngưỡng. Với các hành động cúng tế, đọc kinh sách, làm phép thuật, yểm bùa, truyền dạy pháp thuật của các thầy cúng, hòa cùng tiếng chuông, tiếng tù và, không gian nghi lễ bỗng trở nên đầy phấn khích khi thầy ba thổi nước phù phép vào mặt, dùng kiếm phép thư lên ngực ông Nam chữ “*陽 - Dương*” để “*thi giải*” đưa ông trở lại cõi dương thế. Các thầy cùng nhau đỡ ông Nam ngồi lên chiếc ghế tựa trước bàn thờ *Hùng lâu* và gọi to ba tiếng “*tỉnh dậy, tỉnh dậy, tỉnh dậy*”. Ông Nam không còn trạng thái mơ hồ nữa, mà bừng tỉnh và khỏe mạnh để tham gia vào các nghi lễ Nhập tử vi cung; Trả ơn Ngọc Hoàng, Tam Thanh. Nghi lễ cấp sắc kết thúc khi các thầy dùng miệng cất tiết gà vung vẩy khắp đàn cúng để khao âm binh, thần tướng. Ông Nam đã hoàn thành quá trình chuyển đổi vị thế của mình thành pháp sư, được công nhận là con cháu Bàn Vương theo đúng mong đợi, từ nay ông chính thức gia nhập vào nhóm pháp sư trong sự đón đợi của gia đình, dòng họ và cộng đồng. Cho dù trải qua hơn 4 giờ đồng hồ cúng bái và thực hành các nghi lễ liên tục nhưng các thầy và ông Nam lúc này hết sức phấn khích, rồi họ lại cùng nhau tiếp tục lễ cúng khao âm binh bởi vì nghi lễ cấp sắc đối với ông Nam đã hết sức thành công.

Từ nay ông Nam được dòng họ, cộng đồng công nhận chức sắc đã tăng lên một cấp là pháp sư, có thể thực hành các nghi lễ tôn giáo ở cấp bậc cao hơn trong đời sống tín ngưỡng của người Dao Lô Gang. Khi kết thúc lễ cấp sắc, ông Nam chia sẻ: “*Tôi rất vui, vì đã chuẩn bị được đầy đủ điều kiện làm lễ Châu đàn và cấp sắc 7 đèn, từ nay tôi đã trở thành con cháu của Bàn Vương, có thể làm thầy và khi chết được về Dương Châu gặp Ngọc Hoàng thượng đế*” (Tư liệu phỏng vấn sâu, 11/2008). Theo người Dao Lô Gang ở đây, sau lễ cấp sắc này, ông Nam có đủ tư cách, phẩm bậc để cầu cúng tổ tiên, thánh thần trong các nghi lễ

của gia đình, dòng họ, cộng đồng. Bên cạnh đó, ông Nam cũng có đủ âm binh và quyền năng để trừ ma, trấn tà, đem lại bình yên cho gia đình và dòng họ.

Kết thúc lễ, thầy cả nói với chúng tôi: “Đàn ông người Dao chúng tôi được cấp sắc ở cấp bậc càng cao, tức được đội số đèn càng nhiều thì càng có vị thế trong cộng đồng, được nhiều người nể trọng và mời tham gia thực hiện nhiều nghi lễ cúng bái của cộng đồng” (Tư liệu phỏng vấn sâu, 11/2008). Vì vậy, dù khó khăn về kinh tế nhưng các gia đình người Dao Lô Gang xã Yên Đổ, huyện Phú Lương cũng như người Dao ở nơi khác đều cố gắng tổ chức lễ cấp sắc cho những người đàn ông khi đến tuổi trưởng thành.

3. Kết luận

Trong suốt thời gian một ngày một đêm liên tục của sự chuyển đổi trong ngưỡng, mấy chục con người tham dự và thụ lễ cấp sắc cùng chia sẻ nhiều cung bậc cảm xúc với bao trạng thái chờ đợi, lo âu, xúc động, hân hoan vui mừng... Cuối cùng, nghi lễ cấp sắc kết thúc thành công trong sự chờ đón của gia đình, dòng họ và cộng đồng. Ở người Dao, nghi lễ cấp sắc giúp cho mỗi cá nhân ý thức mình là thành viên của cộng đồng, hành động tuân theo những chuẩn mực, quy tắc do cộng đồng quy định. Như vậy, người đàn ông Dao sẽ không được cộng đồng thừa nhận, tức đứng ngoài cộng đồng nếu không được thụ lễ cấp sắc theo đúng tập quán dân tộc. Khi trải qua nghi lễ này, con người luôn hành động theo những chuẩn mực xã hội được hoàn thiện qua nhiều thế hệ.

Có thể nói, đối với người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ huyện Phú Lương, lễ cấp sắc đánh dấu sự gia nhập nhóm pháp sư và xác lập vị thế mới của ông Nam là con cháu Bàn Vương, bởi vì những hành động của quá trình lễ cấp sắc đã tách ông Nam ra khỏi tất cả những người đàn ông khác trong khoảng thời gian duy nhất này của cuộc đời. Không phải là không có lý khi người Dao Lô Gang tin rằng thời điểm “nhập đồng” và “thi giải” được coi như thời điểm “chết” để chuẩn bị cho một giai đoạn hồi sinh và xác lập vị thế mới của một cá nhân trước thánh thần, trước dòng họ và cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Lê Sĩ Giáo (1996), “Tục cấp sắc của người Dao và tính giáo dục của lễ thức”, *Tạp chí Dân tộc và Thời đại*, Số 29, tr. 1-3.
3. Phan Ngọc Khuê (2003), *Lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang ở Lạng Sơn*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
4. Meyerhoff G., Barbara, Linda A. Camino and Edith Turner (2000), “Rites of Passage-An Overview” (Tổng quan nghi lễ chuyển đổi), in: *Mircea Eliade (edited), Encyclopedia of Religion*, Vol 12, The National Jewish Center Press, pp. 380-87.

5. Bàn Tuấn Năng (2017), *Lễ cấp sắc của người Dao Tiền ở huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn*, Luận án Tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội.

6. Peter, Provos (2001), *Initiation and Rites of Passage*, Originally written for the Open learning Australia course Myth, Ritual and Sacred.

7. Võ Mai Phương (2001), “Mối quan hệ giữa lễ thành đinh nguyên thủy và lễ cấp sắc của người Dao”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 46-49.

8. Lý Hành Sơn (2002), “Lễ cấp sắc và bản sắc văn hóa người Dao”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 13-23.

9. Lý Hành Sơn (2007), “Tục cấp sắc ở người Dao và sự biến đổi của nó trong thời kỳ nền kinh tế chuyển đổi”, trong: *Phát triển nông thôn miền núi và dân tộc thời kỳ chuyển đổi*, Trần Văn Hà (Chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 192-257.

10. Turner, Victor (2005), “Tình trạng nửa vờ: Giai đoạn ngưỡng kích thích dưới trong các nghi lễ chuyển tiếp”, trong: *Folklore thế giới, một số công trình nghiên cứu cơ bản*, Ngô Đức Thịnh, Frank Prochan (Đồng chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 325-349.

11. Turner, Victor (1969), *The Ritual Process: Structure and Anti- Structure*, Aldine Publishing Company, Chicago.

12. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (1998), *Sự phát triển văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai (Kỷ yếu Hội thảo)*, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia xuất bản, Hà Nội, tr. 376-385.

13. Van Gennep, Arnold (2005) [1909], “Các nghi thức chuyển tiếp”, trong: *Folklore thế giới một số công trình nghiên cứu cơ bản*, Ngô Đức Thịnh, Frank Prochan (Đồng chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 258-280.

14. Van Gennep, Arnold (1960), *The rite of passage (translated by Monika B. Vizedom and Gabrielle L. Caffé)*, The University of Chicago Press, London.